

Số: /BC-NSBG
DỰ THẢO

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Công ty luôn bám sát vào chủ trương, chính sách của Đảng, định hướng của Nhà nước đặc biệt là các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương gắn liền với chức năng ngành nghề của Công ty để lãnh đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

I. CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Những thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi.

Công ty luôn có sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, UBND thành phố, huyện Lục Nam và UBND phường, xã trên địa bàn, CBCNV luôn đoàn kết, có ý thức trách nhiệm và tổ chức kỷ luật tốt; kinh doanh trong điều kiện thuận lợi: Lượng khách hàng luôn tăng trưởng, kinh doanh sản phẩm nước sạch là mặt hàng thiết yếu đối với mỗi gia đình và Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh nước sạch.

1.2. Khó khăn.

Năm 2022, Công ty cũng gặp một số khó khăn như:

- Nguồn nước thô (nước sông Thương, nước sông Lục Nam) luôn có nguy cơ ô nhiễm do nguồn nước xả thải vào sông không đảm bảo chất lượng, do ô nhiễm môi trường từ các nguồn thải: dầu máy của các xà lan, tàu thuyền hoạt động trên sông; người dân sinh sống dọc bờ sông....

- Do đại dịch Covid-19 kéo dài, các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài bị ảnh hưởng rất lớn, phải đến 6 tháng cuối năm 2022 các doanh nghiệp mới dần dần ổn định đi vào sản xuất dẫn đến sản lượng nước cung cấp cho các khu công nghiệp giảm.

- Công tác phát triển khách hàng và mở rộng thị trường ngày càng khó khăn: do cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch ngày càng gia tăng và phức tạp giữa các Công ty kinh doanh nước sạch trên địa bàn; các khu vực mở rộng là khu vực nông thôn nên nhu cầu dùng nước thấp.

- Công tác đầu tư: Đầu tư mở rộng về các vùng nông thôn mạng lưới đường ống rộng nên chi phí đầu tư cao, thủ tục xin cấp phép thi công với các ngành mất nhiều thời gian, dẫn đến giảm tiến độ so với kế hoạch.

- Một số CBCNV ý thức và trách nhiệm chưa cao còn vi phạm nội quy, quy chế của Công ty.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022, dịch bệnh đã được kiểm soát, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã tập chung chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo nguồn lực để thực

hiện nhiệm vụ " *Thích ứng trong tình hình mới*" một cách an toàn, hiệu quả.

2.1. Công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Công ty đã chỉ đạo các phòng ban thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình trong công tác sản xuất, kinh doanh nước và công tác đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước góp phần giữ vững thương hiệu sản phẩm nước sạch của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang trong môi trường kinh doanh ngày càng có nhiều sự cạnh tranh.

Công tác tổ chức cán bộ: Hoàn thiện mô hình hoạt động của Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp; theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, trong năm 2022 Công ty đã bổ nhiệm 02 chức danh Phó giám đốc Công ty, phân công lại nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên trong Ban Giám đốc để tăng cường công tác quản lý đối với các phòng ban, những công trình trọng điểm của Công ty; bổ nhiệm 01 chức danh Kế toán trưởng; bổ nhiệm phó phòng Kỹ thuật - Vật tư; phó phòng Kế toán - Thống kê; Quản đốc và phó quản đốc Xí nghiệp CN Đồi Ngô Lục Nam; luân chuyển tổ trưởng cũng như nhân viên các tổ quản lý nước của các phường xã, tăng cường công tác điều hành, quản lý khắc phục được những hạn chế, còn tồn tại.

Chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo nguyên tắc vừa phòng chống dịch vừa sản xuất kinh doanh hiệu quả ở 3 nhiệm vụ chính: Sản xuất nước sạch; kinh doanh nước sạch; đầu tư mở rộng cấp nước.

Thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, các bộ ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh "*về thực hiện phòng chống đại dịch Covid-19*".

Kịp thời có văn bản đề nghị các cấp các ngành phối hợp cùng Công ty bảo vệ nguồn nước sông Thương khi mà tình trạng xả thải xuống sông chưa được kiểm soát chặt chẽ, nước sông Thương luôn luôn có nguy cơ ô nhiễm cao.

Đảng ủy và Ban lãnh đạo đã tổ chức họp và chỉ đạo với từng phòng ban chuyên môn, đánh giá công tác sản xuất kinh doanh; công tác phát triển khách hàng; công tác đầu tư; các giải pháp thực hiện chống thất thoát, thất thu; đánh giá quá trình thay thế, công tác vận hành, công tác quản lý mạng... tuyên truyền nâng cao nhận thức của người lao động về khó khăn mà doanh nghiệp phải phấn đấu vươn lên trong sản xuất kinh doanh và cùng doanh nghiệp khắc phục các khó khăn sau đại dịch gây ra, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

- Tổ chức các buổi thăm quan, trao đổi kinh nghiệm sản xuất và kinh doanh nước sạch tại Công ty CP kinh doanh Nước sạch Hải Dương, Công ty CP nước sạch Bắc Ninh.

Ban lãnh đạo luôn thực hiện những cam kết giữa người sử dụng lao động và người lao động: 100% người lao động được tham gia BHXH; năm 2022 nâng lương và nâng bậc cho 40 người và đã tổ chức xét duyệt nâng bậc, nâng lương năm 2023 cho 41 người, trong đó tổ chức cho 25 trường hợp đi học thi nâng bậc thợ và 02 trường hợp bồi dưỡng nghiệp vụ.

Công tác đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ: Hàng năm Công ty tổ chức tập huấn ATLĐ và VSLĐ, phòng chống cháy nổ cho CBCNV toàn Công ty, nội quy lao động cũng được ban hành và treo đầy đủ tại các vị trí sản xuất, biển báo tại công trường đang thi công.

Công tác an sinh xã hội: Tham gia đóng góp các quỹ từ thiện cho người nghèo, quỹ hỗ trợ thiên tai bão lụt, quỹ khuyến học, quỹ phòng chống bão lụt, ...
Giá trị 510 triệu đồng.

Công tác chỉ đạo và phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể được thực hiện thường xuyên, chính quyền đã tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể hoạt động. Kết quả năm 2022 Công đoàn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được đề nghị tặng Cờ của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.

2.2. Công tác sản xuất nước sạch.

- Xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đơn vị là tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả đảm bảo sự ổn định, tồn tại cũng như phát triển của Doanh nghiệp. Vì vậy các quy trình, quy phạm trong khâu sản xuất được chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc và chặt chẽ dưới sự kiểm tra, đôn đốc thường xuyên từ lãnh đạo được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp, đến quản đốc và các ca trưởng, tổ trưởng. Nhà máy nước Bắc Giang và XN cấp nước Đồi Ngô sản xuất phải luôn đảm bảo ba tiêu chí đó là: chất lượng, lưu lượng và áp lực.

- Xây dựng và thực hiện phương án sản xuất khi đại dịch covid-19 bùng phát, đảm bảo công tác sản xuất nước, an toàn, ổn định.

- Trong năm qua, nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngô -Lục Nam luôn thực hiện đúng quy trình, quy phạm sản xuất, kết quả 100% mẫu nước được Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Giang kiểm tra và đánh giá đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01:2021/BG. Được Sở Y tế chấp thuận việc công bố Hợp quy chất lượng nước đối với Nhà máy nước Bắc Giang.

- Để tăng cường công tác đảm bảo chất lượng nước, Công ty đã trang bị thêm máy móc thiết bị cho bộ phận Hóa nghiệm để giám sát chất lượng; Chỉ đạo phòng Kỹ thuật -Vật tư phối hợp chặt chẽ với bộ phận Hóa nghiệm để kịp thời đưa ra các giải pháp xử lý khi nguồn nước thô kém chất lượng; Tổ chức lớp tập huấn, đào tạo nghiệp vụ quản lý vận hành Nhà máy nước và thực hành hóa nghiệm phân tích chất lượng nước do các giảng viên của trường Đại học xây dựng Hà Nội giảng dạy.

- Thau rửa đường ống từ Khu xử lý về Trạm tăng áp bằng phương pháp quả mút; công tác vận hành tiết giảm giờ cao điểm và các thời điểm chất lượng nước thô thay đổi bất thường, để tiết kiệm đơn giá tiền điện và đảm bảo xử lý chất lượng nước hiệu quả an toàn; điều chỉnh áp lực bơm theo thời tiết và nhu cầu sử dụng các khung giờ trong ngày, để giảm chi phí điện năng, giảm áp lực dư trên mạng, giảm thất thoát nước cho công ty...Ngoài ra thực hiện chế độ bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên, nghiêm túc, các sự cố luôn được khắc phục kịp thời nhanh chóng, đảm bảo hệ thống cấp nước hoạt động an toàn và hiệu quả cao nhất.

- Luôn quan tâm công tác kiểm tra chất lượng nguồn nước thô, hàng ngày cử CBCNV bơi thuyền dọc sông Thương để kiểm tra thượng lưu và hạ lưu của Trạm bơm nước thô, kịp thời phát hiện những bất thường gây ô nhiễm nguồn nước. Đặc biệt vào những tháng cuối năm tình trạng chất lượng nước Thô kém do xả thải của các trạm bơm.

- Thực hiện quy trình vận hành vào mạng lưới cấp nước khi Công ty sử dụng 02 nguồn nước cấp chung vào hệ thống mạng lưới cấp nước, thường xuyên giám sát chất lượng nước của Công ty DNP cấp vào mạng của Công ty theo quy định.

- Thực hiện các quy định trong "Sổ tay cấp nước an toàn" giúp phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục các mối nguy và sự cố xảy ra trong suốt quá trình sản xuất và cung cấp nước, mang đến cho khách hàng nước sạch an toàn, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

2.3. Công tác kinh doanh nước sạch.

Đến nay công ty đã hoàn thành cơ bản xong 100% việc cấp nước cho 16 phường, xã của Thành phố Bắc Giang. Từ tháng 9/2021, Công ty mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước tại các khu vực xã Nghĩa Trung - Việt Yên và Quế Nham - Tân Yên đến nay đã phát triển được 1.825 đầu nối.

Tính đến tháng 12, Công ty quản lý 66.869 đầu nối (bao gồm Khu vực Bắc Giang + thị trấn Đồi Ngô). Chú trọng công tác dịch vụ khách hàng bằng nhiều giải pháp như: Thủ tục lắp mới đồng hồ đơn giản và nhanh gọn, thông tin đến khách hàng qua tin nhắn Zalo, SMS, thanh toán tiền nước qua các tài khoản ngân hàng, qua hệ thống ViettelPay; Hệ thống Payoo... đến nay đã có khoảng 54,4% khách hàng chi trả tiền nước không dùng tiền mặt (tăng so với năm trước là 14,4 %); áp dụng hóa đơn điện tử; linh động trong công tác đọc đồng hồ và thu tiền nước với các khu vực phong tỏa do dịch COVID-19; giải đáp và xử lý kịp thời những thắc mắc của khách hàng phản ánh trực tiếp và trên các kênh truyền thông như: Trang facebook Công ty, ý kiến đô thị... đem lại sự thuận tiện, tin tưởng và hài lòng cho khách hàng khi dùng nước của Công ty.

- Công tác kết nối với khách hàng qua zalo đến nay đạt 82%, vượt 7% so với kế hoạch đề ra. (Kế hoạch kết nối zalo với khách hàng 75%)

- Thực hiện thau rửa đường ống cấp nước bằng phương pháp quả mút mang lại hiệu quả rất cao, đảm bảo chất lượng nước trên các tuyến ống sau khi thau rửa, đến nay 90% các tuyến ống đã được thau rửa lại lần 2.

- Phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố để đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng. Tăng cường công tác quản lý đồng hồ, van mạng, chú trọng công tác đọc chỉ số chính xác, thu tiền hàng tháng nộp đầy đủ vào ngân hàng và quỹ đúng quy định.

- Công tác chống thất thoát mạng:

+ Lắp đặt 30 đồng hồ tổng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát, đặc biệt các khu dân cư khi Công ty nhận bàn giao lại vật tư và hạng mục thi công kém chất lượng dẫn đến tỷ lệ thất thoát rất cao.

+ Thay thế đồng hồ lắp đặt từ năm 2011-2012; Phối hợp để cải tạo, thay thế các tuyến ống do thành phố chỉnh trang đô thị, cải tạo các đường ngõ xóm năm 2022 rất nhiều, điều chỉnh áp lực trên mạng bằng các van thông minh, điều chỉnh áp lực bơm theo mức sử dụng, không để áp lực dư trên đường ống; trang bị máy nghe rò rỉ ...

Kết quả: Tỷ lệ thất thoát mạng năm 2022 là 12,40% giảm 0,3% so với 2021, mặc dù năm 2022 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện xúc xả rất nhiều các tuyến ống.

- Thực hiện phân vùng cấp nước của 02 nguồn nước để quản lý và đánh giá. Cùng bộ phận Nhà máy nước thực hiện giám sát chất lượng nước và điều phối lượng nước mua buôn của Công ty DNP vào hệ thống cấp nước Bắc Giang.

- Phối hợp tốt với các Tổ xây lắp trong cải tạo mạng và phát triển khách hàng, Tổ chống thất thoát trong công tác chống thất thoát trên mạng, với chính quyền địa phương trong công tác quản lý Hệ thống cấp nước của đơn vị khi địa phương cải tạo nâng cấp đường, ngõ, xóm, chỉnh trang vỉa hè như: Kịp thời thay thế tuyến ống kém chất lượng, tuyến ống của các Dự án khác khi Công ty nhận bàn giao mà vị trí tuyến ống khó xác định hoặc khó cho công tác sửa chữa thay thế sau này.

*** Kết quả công tác sản xuất kinh doanh năm 2022**

Khu vực thành phố Bắc Giang.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022			So sánh 2021 %
				KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	146,3	153,5	155,267	101,15	106,13
2	Nước sạch	Triệu m ³	15,724	16	16,439	102,74	104,55
	- Nước Công ty	Triệu m ³	8,222		7,732		94,04
	- Nước DNP	Triệu m ³	7,502		8.707		116,06
3	Nước thương phẩm	Triệu m ³	13,706	14,153	14,400	101,75	105,06
4	Thất thoát CN	%	2,36	2,2	1,99	Giảm 0,21	Giảm 0,37
	Thất thoát mạng	%	12,84	12,7	12,4	Giảm 0,3	Giảm 0,44
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	1.978	3.500	2.657	75,9	133,7
6	Công tác đầu tư	Tỷ đồng	17,9	21,8	19,2	88	107,26

Khu vực Lục Nam

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022			So sánh 2021 %
				KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	4,835	5,221	5,562	106,53	115,04
2	Nước thô	Nghìn m ³	606,7	655	656,3	100,20	108,18
3	Nước sạch	Nghìn m ³	590	640	644,6	100,72	109,25
4	Nước Thương phẩm	Nghìn m ³	496,5	544	563,4	103,6	113,47
5	Thất thoát CN	%	2,81	2,23	1,79	Giảm 0,44	Giảm 1,02
	Thất thoát mạng	%	15,77	15	12,6	Giảm 2,40	Giảm 3,17
6	Phát triển khách hàng	Đầu nối	253	300	301	100,33	123,87

2.4. Công tác thi công xây lắp và đầu tư.

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của thành phố Bắc Giang và các huyện lân cận. Đầu năm 2022, Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị đầu tư là 35 tỷ đồng, nhưng căn cứ vào tình hình thực tế công tác sản xuất kinh doanh của Công ty và kế hoạch đầu tư của đơn vị, trong đó điều chỉnh giảm do không đầu tư hệ thống bồn lọc than hoạt tính tại Khu xử lý là 5,0 tỷ và Tuyến ống cấp nước khu vực Tân Yên đoạn từ cầu treo bên Tổng đến đường vào trại giam Ngọc Lý là 7,0 tỷ đồng đang ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2022: 21,8 tỷ đồng. Kết quả: Đạt 19,2 tỷ đồng, đạt 88% kế hoạch năm.

Cụ thể:

- Đường ống cấp nước D300 cấp nước cho Quế Nham:	06	tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Nghĩa Trung:	04	tỷ đồng
- Đường ống cấp nước D200 cụm công nghiệp Lãng Cao, xã Ngọc Lý:	02	tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Quế Nham:	3,5	tỷ đồng
- Lắp đặt các đồng hồ tổng:	0,8	tỷ đồng
- Lắp đặt các đồng hồ tổng (Đánh giá thất thoát)	01	tỷ đồng
- Đường ống cấp nước bổ sung cho công ty BoViệt	0,3	tỷ đồng
- Cấp nước thôn 19, thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam	0,6	tỷ đồng
- Sửa chữa, nâng chuyển ống.	01	tỷ đồng

Các hạng mục thi công đảm bảo kỹ thuật và tiến độ, các công trình đều phát huy hiệu quả của công tác đầu tư, việc mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng quy định của nhà nước.

2.5. Một số chỉ tiêu tài chính.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thanh quyết toán nội bộ đúng quy định.

Lập báo cáo tài chính đầy đủ theo quý, 6 tháng, năm theo quy định, được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và báo cáo các cơ quan quản lý Nhà nước, đồng thời công bố thông tin trên Website công ty.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2022 đảm bảo thực hiện 100% theo kế hoạch đề ra, cho thấy Công ty đã sử dụng rất hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu.

* Công tác phân phối và sử dụng các quỹ

- Quỹ khen thưởng phúc lợi còn tồn 2021:	555.493.456	đồng
- Thu ủng hộ của CBCNV năm 2022:	240.745.000	đồng
- Quỹ KTPL 2021 trích theo NQ-ĐHCD 2022	2.074.960.884	đồng
- Quỹ KTPL đã chi năm 2022:	2.611.720.000	đồng
- Quỹ KTPL còn lại tính đến 31/12/2022.	259.479.340	đồng

*** Công tác tài chính năm 2022.**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022			So sánh 2021 %
				KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	152,9	156	163,6	104,87	107
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12	12	13,44	112	112
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,37	9,6	10,67	111,14	102,89
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15,3	16	15,02	93,87	98,16
5	Nộp BHXH	Tỷ đồng	5,482	5,5	7,7	140	140,46
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	10,3	10,3	10,3	100	100

*** Một số chỉ tiêu tăng, giảm như sau:**

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2022 xây dựng thấp hơn thực hiện năm 2021, vì năm 2021 Công ty được hưởng ưu đãi giảm 30% thuế TNDN theo Nghị Quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 15.

- Nộp ngân sách giảm 3,12%, do năm 2021 đã nộp trước 700 triệu (tương đương 4,4%)

- Nộp BHXH năm 2022 cao hơn so với năm 2021 và kế hoạch 2022 là do Công ty đã nộp bổ sung tiền bảo hiểm theo QĐ 1260/QĐ-XPHC của UBND tỉnh Bắc Giang.

2.6. Công tác thực hiện chính sách đối với người lao động.

Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng và chính sách đối với người lao động luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã bố trí sắp xếp sử dụng hợp lý số lao động hiện có, đảm bảo 100% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. Thu nhập bình quân toàn công ty đạt 10,3 triệu đồng/người/tháng. Công ty đã thanh toán lương đầy đủ, không có hiện tượng nợ lương. Đóng bảo hiểm cho 100% CBCNV với tổng số tiền BHXH Công ty đã nộp năm 2022 là: 7,720 tỷ đồng.

Đặc biệt khi dịch Covid-19 bùng phát trên địa bàn tỉnh Bắc Giang Công ty đã có những chính sách hỗ trợ kịp thời cho người lao động phải nghỉ việc do thuộc khu phong tỏa, trường hợp nghỉ cách ly theo quy định của BCĐ phòng chống dịch và Công ty, trường hợp điều trị F0, tổng số tiền là: 253 triệu đồng.

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm đúng thời hạn, tổ chức khen thưởng đột xuất bằng tiền mặt cho tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn: tổng số tiền khen thưởng là 33 triệu đồng.

Môi trường làm việc luôn được đầu tư nâng cấp, mua sắm các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, nâng cao điều kiện làm việc cho người lao động như: lắp đặt điều hòa tại các tổ quản lý nước và một số phòng của Nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngô - Lục Nam.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Các mặt đã làm được.

Năm 2022, cơ bản dịch bệnh đã được kiểm soát, Đảng bộ, Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc Công ty tập chung xây dựng các chương trình, kế hoạch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh một cách sát thực hiệu quả cùng với sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban chức năng cùng toàn thể CBCNV Công ty đã phấn đấu vượt qua khó khăn trong đại dịch, hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra như: Công tác sản xuất nước đảm bảo chất lượng, lưu lượng và áp lực; phối hợp nhịp nhàng và chặt chẽ trong việc mua buôn nước sạch của Công ty DNP; công tác cải tạo, đầu tư tại nhà máy và mạng được thi công đảm bảo chất lượng, kỹ thuật; nguồn vốn của công ty được bảo toàn và tăng trưởng, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách và ổn định thu nhập cho người lao động, CBCNV yên tâm công tác và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Công ty.

Công tác đầu tư cấp nước cho xã Nghĩa Trung và xã Quế Nham được đánh giá là dự án đạt hiệu quả, tỷ lệ khách hàng dùng nước đạt 82,63% số đồng hồ đã lắp đặt, tỷ lệ phát triển khách hàng của 2 khu vực này chiếm 53,6 % tỷ lệ phát triển khách hàng của toàn Công ty.

2. Những tồn tại hạn chế.

2.1. Những tồn tại hạn chế.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, còn có những tồn tại, hạn chế như sau:

- Các phòng, ban còn chưa nắm bắt và cập nhật kịp thời các chế độ chính sách, quy định thay đổi mới. Vì vậy công tác tham mưu với Ban lãnh đạo còn chưa sát thực và hiệu quả, điển hình là công tác đóng bảo hiểm.

- Công tác dịch vụ khách hàng: Còn một số CBCNV chưa chịu khó học hỏi và nắm bắt được chuyên môn dẫn đến lúng túng khi giải đáp thắc mắc của khách hàng đặc biệt về chỉ số nước hàng tháng và chất lượng nước. Có lúc còn chậm trong việc tiếp nhận và xử lý phản ánh của khách hàng, còn vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cài đặt zalo cho khách hàng.

- Công tác xử lý chất lượng nước: Chưa tìm được giải pháp tối ưu để đảm bảo xử lý và sản xuất nước sạch khi thông số Amoni trong nước thô tăng cao bất thường.

- Công tác bảo dưỡng máy móc tại Nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngô chưa kịp thời và đúng kế hoạch, tại Xí nghiệp CN Đồi Ngô đến nay chưa bảo dưỡng máy móc mà chỉ sửa chữa khi có sự cố.

- Chưa triển khai công tác xây dựng trụ sở mới.

- Xảy ra nhiều trường hợp vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hóa gia đình vẫn còn trường hợp sinh con thứ 3.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

Nguyên nhân khách quan:

- Việc bảo vệ nguồn nước thô sông Thương không chỉ một mình Công ty làm được mà cần có sự vào cuộc của chính quyền các cấp mặc dù Công ty đã báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo xong chưa có chuyển biến.

- Chất lượng nước thô sông Thương có nhiều thông số tăng đột biến vào mùa khô do nguồn xả thải xuống sông trong khi nguồn nước bổ cấp từ thượng lưu quá ít.

- Công tác xây dựng trụ sở mới: Do chính sách về đất đai thường xuyên thay đổi, các thủ tục phê duyệt điều chỉnh Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quy hoạch phải qua từng bước.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện nhiệm vụ đến CBCNV chưa được thường xuyên.

Nguyên nhân chủ quan:

- Ban lãnh đạo Công ty chưa quyết liệt, bám sát các ngành để tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước sông Thương.

- Bộ phận nhà máy: chưa đề xuất được những giải pháp hiệu quả trong công tác giám sát và phát hiện nguồn xả thải làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước sông vào mùa khô.

- BCH Công đoàn chưa tổ chức buổi tuyên truyền về công tác thực hiện chính sách dân số- kế hoạch hóa gia đình.

- Một số lãnh đạo phòng, bộ phận chưa kiên quyết với sai phạm của cấp dưới mà còn nể nang chỉ nhắc nhở nên không tạo động lực cho nhân viên trong cùng bộ phận và sự phấn đấu của cá nhân mắc sai phạm.

- Một số CBCNV chưa chịu khó nghiên cứu và học hỏi về chế độ mới; ý thức kém, trách nhiệm thấp trong thực hiện công việc được giao.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đánh giá về tình hình kinh doanh.

Năm 2023, có thể là năm dịch bệnh vẫn tiếp tục được kiểm soát, nhưng trước tình hình kinh tế chung của cả nước dự báo còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, gia tăng khả năng suy thoái ngắn hạn... công tác sản xuất kinh doanh nước sạch sẽ gặp những khó khăn như sau:

- Các doanh nghiệp là khách hàng lớn của Công ty sản xuất cảm chùng, đồng nghĩa với việc cung cấp nước sạch của Công ty sụt giảm.

- Công tác phát triển khách hàng ngày càng gặp nhiều khó khăn do trên địa bàn lân cận đã được phân vùng cấp nước cho nhiều đơn vị khác. Các khu vực cấp nước mới dự kiến tiếp tục mở rộng là khu vực nông thôn, địa bàn rộng, chi phí đầu tư lớn, thời gian thi công dài nhưng nhu cầu dùng nước thấp.

- Sự cạnh tranh của các đơn vị cấp nước khu vực lân cận, đặc biệt trong phạm vi các khu công nghiệp.

- Chi phí cho sản xuất nước tăng: Do chất lượng nguồn nước thô ngày càng kém, hàm lượng chất hữu cơ, Amoni ngày càng cao nên tăng lượng hóa chất sử dụng, giá điện dự kiến cũng sẽ tăng trong năm 2023.

2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

2.1. Mục tiêu

- Đảm bảo cấp nước an toàn cho khách hàng tại thành phố Bắc Giang, thị trấn Đồi Ngô và các vùng lân cận.

- Tiếp tục mở rộng mạng cấp nước và cải tạo mạng cũ để nâng cao hiệu quả của Nhà máy nước Bắc Giang, Xí nghiệp CN Đồi Ngô và giảm tỷ lệ thất thoát.
- Bảo toàn nguồn vốn của Nhà nước và các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.
- Xây dựng phương án giá nước sạch tại thành phố Bắc Giang và vùng lân cận.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như: tiền lương, thưởng, bảo hiểm, thăm quan nghỉ mát và an sinh xã hội.

2.2. Chỉ tiêu tài chính.

TT	Các chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ (tăng, giảm)
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	163,6 tỷ đồng	170 tỷ đồng	104,3 %
2	Lợi nhuận trước thuế	13,44 tỷ đồng	14 tỷ đồng	104,2 %
3	Lợi nhuận sau thuế	10,67 tỷ đồng	11,2 tỷ đồng	105 %
4	Nộp ngân sách	15,02 tỷ đồng	16 tỷ đồng	106,5 %
5	Nộp BHXH	7,73 tỷ đồng	6,6 tỷ đồng	85 %
6	Thu nhập BQ ng/tháng	10,3 Tr. đồng	10,3 Tr. đồng	100 %

2.3 Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ (tăng, giảm)
Khu vực Bắc Giang					
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	155,267	163	Tăng 4,98 %
2	Nước sạch	Triệu m ³	16,439	17,000	Tăng 3,41 %
	- Nước Công ty	Triệu m ³	7.732	8.250	Tăng 6,7 %
	- Nước DNP	Triệu m ³	8.707	8.750	Tăng 0,49
3	Nước thương phẩm	Triệu m ³	14,400	14,900	Tăng 3,47 %
4	Tỷ lệ thất thoát + Công nghệ:	%	1,99	2,2	Tăng 0,21
	+ Mạng:	%	12,4	12,3	Giảm 0,1
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	2.657	2.500	Giảm 5,9 %
Thị trấn Đồi Ngô - Lục Nam					
1	Doanh thu:	Tỷ đồng	5,562	5,850	Tăng 5,18 %
2	Nước thô	Nghìn m ³	656,3	697	Tăng 6,20%
3	Nước sạch	Nghìn m ³	644,6	683	Tăng 5,96%
4	Nước thương phẩm	Nghìn m ³	563,4	594	Tăng 5,43%
	Tỷ lệ thất thoát + Công nghệ	%	1,79	02	Tăng 0,21
	+ Mạng	%	12,6	13	Tăng 0,4
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	301	600	Tăng 199,3 %

2.4. Công tác đầu tư

Căn cứ vào phương án phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; căn cứ vào nhu cầu sử dụng nước sạch của thành phố Bắc Giang.

Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư: 21 tỷ đồng.

Trong đó:

* Xây dựng, cải tạo các khu vực sản xuất:	3,5 tỷ đồng
- Cải tạo phân xây dựng khu xử lý	0,5 tỷ đồng
- Hệ thống châm Clo tại trạm bơm nước thô Bắc Giang	03 tỷ đồng
* Phát triển cấp nước:	17,5 tỷ đồng
- Đường ống cấp nước khu vực Tân Yên, từ cầu treo bên Tổng đến đường vào trại giam Ngọc Lý.	6,5 tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Nghĩa Trung	01 tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Quế Nham	0,5 tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Ngọc Lý	01 tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Tam Dị, Lục Nam	03 tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Tiên Nha, Lục Nam	01 tỷ đồng
- Cải tạo, lắp mới ống HDPE D200mm theo tiến độ cải tạo	02 tỷ đồng
- QL 31 (qua địa bàn xã Dĩnh Trì, Dĩnh Kế)	
- Tuyến ống D300mm dọc theo cầu Á Lữ và đường dẫn	1,5 tỷ đồng
- Phân vùng tách mạng đánh giá công tác thất thoát mạng cấp nước	0,5 tỷ đồng
- Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các tuyến ống cấp nước	0,5 tỷ đồng

3. Giải pháp thực hiện

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023, Ban lãnh đạo đề ra các giải pháp để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

3.1. Công tác sản xuất nước:

- Tăng cường công tác quản lý và thực hiện nghiêm túc Sổ tay cấp nước an toàn để sản xuất nước an toàn, cung cấp nước cho khách hàng đảm bảo tiêu chí: Lưu lượng, áp lực và chất lượng nước.

- Duy trì công tác giám sát các nguồn xả thải ra sông Thương, phát hiện kịp thời và báo cáo với các cơ quan quản lý về các nguồn có nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thô.

- Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các giải pháp xử lý hiệu quả, đảm bảo sản xuất nước sạch đủ nhu cầu khi thông số Amoni trong nước thô cao bất thường.

- Tiếp tục đầu tư và áp dụng công nghệ mới tại các Nhà máy nước để nâng cao chất lượng nước và nâng cao năng suất lao động. Tăng cường công tác chỉ đạo và kiểm tra công tác bảo dưỡng máy móc của nhà máy nước Bắc Giang và XNCN Đồi Ngô.

- Công tác hóa nghiệm: Các chỉ tiêu xét nghiệm đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT về chất lượng nước mặt, theo Quy chuẩn địa phương QCDP 01:2021/BG về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Bám sát và thường xuyên trao đổi với Sở Tài nguyên và Môi trường sớm có giải pháp giảm nguồn xả thải làm ô nhiễm nguồn nước sông Thương.

3.2. Công tác kinh doanh:

- Đảm bảo cấp nước đầy đủ và đạt chất lượng cho khách hàng, tiếp tục quan tâm công tác dịch vụ khách hàng như: giải quyết kịp thời các thắc mắc của khách hàng; tiếp tục vận động khách hàng trả tiền nước qua các kênh thanh toán không dùng tiền mặt, nghiên cứu và áp dụng một số dịch vụ tiện lợi cho khách hàng(như đăng ký lắp đặt mới online...)...Triển khai đến khách sử dụng Zalo để gửi các thông tin đến khách hàng bằng tin nhắn Zalo và SMS. Chú trọng công tác đào tạo tại chỗ và mời giảng viên để nâng cao trình độ chuyên môn, cũng như kỹ năng giao tiếp và ứng xử với khách hàng...

- Sử dụng hiệu quả các thiết bị đã đầu tư vào mạng cấp nước và phần mềm quản lý khách hàng để tăng cường công tác chống thất thoát có hiệu quả; Nâng cao an toàn cấp nước cho Hệ thống cấp nước thành phố Bắc Giang, các vùng lân cận và thị trấn Đồi Ngô - Lục Nam.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý đồng hồ nước để quản lý sản lượng nước cung cấp, giảm thất thoát thất thu. Kiểm tra giá biểu giá đúng với đối tượng, mục đích sử dụng, nhằm đảm bảo sự công bằng giữa các khách hàng.

- Công tác chống thất thoát, thất thu:

+ Tăng cường quản lý kiểm tra mạng phát hiện kịp thời những điểm vỡ, rò rỉ đường ống dưới lòng đất; áp giá nước đúng đối tượng sử dụng.

+ Thay thế các đồng hồ lắp đặt từ năm 2013-2014.

+ Kiểm định đồng hồ, đặc biệt quan tâm đến đồng hồ lớn.

+ Tập trung thay thế triệt để các tuyến ống kẽm đường Minh Khai; đường Nguyễn Hồng.

+ Phối hợp với Tổ chống thất thoát kịp thời phát hiện các điểm rò rỉ và khắc phục kịp thời.

- Xây dựng và sửa đổi các quy định về quản lý các đồng hồ và quản lý mạng, tiếp tục xúc xả các tuyến ống bằng quả nút...

- Tăng cường công tác kiểm soát lưu lượng, áp lực trên mạng qua các thiết bị tự động hóa. Tiếp tục thực hiện công tác phân vùng tách mạng, lắp đặt đồng hồ tổng để đánh giá và có giải pháp giảm thất thoát trên mạng. Tiếp tục phân vùng sử dụng nước của DNP và Công ty, cùng bộ phận nhà máy giám sát chất lượng nước của DNP.

- Phối hợp tốt với các bộ phận, chính quyền địa phương để phát triển khách hàng theo kế hoạch tại khu vực huyện Tân Yên, huyện Việt Yên và thị trấn Đồi Ngô, phối hợp với Ban QLDA thành phố, các nhà thầu khi thành phố cải tạo các đường ngõ, xóm.

3.3. Công tác đầu tư:

- Công tác đầu tư phải đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường công tác giám sát, nâng cao trình độ và trách nhiệm của cán bộ giám sát và các tổ trưởng thi công.

- Các tổ thực hiện đúng tiến độ, thi công theo đúng thiết kế, đảm bảo ATLĐ trong quá trình thi công.

- Thực hiện công tác giám sát của CBCNV các bộ phận được nhận tài sản để nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư.

- Thực hiện công tác đánh giá sau mỗi công trình thi công, đánh giá năng lực nhà thầu, rút ra bài học kinh nghiệm.

- Bám sát vào UBND thành phố và các ngành đề sớm điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất và Nghị quyết HĐND tỉnh để triển khai lập lập dự án xây dựng trụ sở Công ty.

3.4. Công tác khác:

- Xây dựng thang bảng lương và bổ sung những thay đổi vào các Quy chế quản lý nội bộ trình HĐQT phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc tập huấn về ATLĐ, xây dựng và thực hành về các quy trình về sơ cấp cứu khi xảy ra mất ATLĐ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công việc đối với các bộ phận để nâng cao ý thức và trách nhiệm... Tiếp tục quản lý các tổ xây lắp để nâng cao thu nhập cho công nhân khối xây lắp.

- Tăng cường công tác đào tạo: Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Hiệp hội DN tỉnh và các ngành tổ chức, mời giảng viên, đào tạo tại chỗ để nâng cao tay nghề, khả năng giao tiếp với khách hàng, sử dụng những công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh và nắm bắt được các chế độ chính sách mới.

- Tăng cường giao lưu học hỏi kinh nghiệm trong quản lý, vận hành và ứng dụng khoa học công nghệ mới của các Công ty cấp nước trong ngành.

- Các phòng ban, nhà máy, xí nghiệp: căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng quy chế hoạt động của bộ phận nhằm nâng cao chất lượng công việc và công tác sản xuất kinh doanh, tham mưu lãnh đạo công ty thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao và đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Báo Bắc Giang và Đài PT và TH tỉnh tuyên truyền để người dân hiểu và yên tâm khi sử dụng nước của Công ty.

- Mỗi lãnh đạo quản lý, trưởng phó các phòng ban bộ phận và mỗi cán bộ công nhân viên trong Công ty phải nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, nghiên cứu, học hỏi về các chính sách mới và có nghĩa vụ chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và các quy định, quy chế của Công ty, hạn chế tối đa các trường hợp vi phạm Pháp lệnh dân số KHHGD sinh con thứ 3.

- Trưởng các phòng ban thực hiện nghiêm túc trong bình xét xếp loại hàng tháng. Các phòng ban cần có sự chủ động, phối kết hợp chặt chẽ khi thực hiện công việc.

- Củng cố các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng chức năng, thông qua đoàn thể phát động phong trào thi đua thiết thực hiệu quả, có mốc thời gian, có chỉ tiêu cụ thể và sau mỗi đợt thi đua có tổng kết.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2023. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS; BGĐ;
- Lưu: VT; Hồ sơ ĐH.

GIÁM ĐỐC

Trần Đăng Điều